

Số: **772**/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **30** tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành quy chế phối hợp trong việc công bố, niêm yết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tờ trình số 79/TTr-SNN&PTNT ngày 17 tháng 5 năm 2016) và Giám đốc Sở Tư pháp (Tờ trình số 26/STP-KSTT ngày 13 tháng 5 năm 2016),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ~~✱~~

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC - đề b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Hà Nam; Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐVP(3); NC; TH;
- Lưu: VT, NC(H).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Quang Cẩm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HÀ NAM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **772**/QĐ-UBND ngày **30** tháng **5** năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Stt	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Chăn nuôi Thủy sản
1	Thủ tục đăng ký bè cá

**PHẦN II: NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

I. Lĩnh vực Chăn nuôi Thủy sản

1. Thủ tục đăng ký bè cá.

Trình tự thực hiện	<p>1. Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định; - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Chăn nuôi - Thủy sản tỉnh Hà Nam. Địa chỉ: đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; Số điện thoại: 0351.3854240. - Chi cục Chăn nuôi - Thủy sản tỉnh Hà Nam sau khi nhận hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi - Thủy sản tỉnh Hà Nam thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi - Thủy sản Hà Nam ký giấy chứng nhận và trả kết quả tại Chi cục Chăn nuôi - Thủy sản tỉnh Hà Nam <p>2. Trả kết quả:</p> <p>Trực tiếp tại Chi cục Chăn nuôi - Thủy sản hoặc qua đường bưu điện.</p>
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi qua đường bưu điện; - Nộp trực tiếp tại Chi cục Chăn nuôi - Thủy sản.
Hồ sơ	<p>1. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký bè cá, do địa phương xã (phường) nơi đặt bè cá xác nhận (có mẫu kèm theo); - Giấy tờ hợp pháp do Cơ quan có thẩm quyền cấp về quyền

	<p>sử dụng mặt nước, hoặc quyền thuê mặt nước đặt bè cá;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ vùng nước nơi đặt bè cá (nếu có); - Giấy cam kết đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi thủy sản bằng bè cá. <p>2. Số lượng: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Chăn nuôi Thủy sản. + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không. + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi Thủy sản. + Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.
Đối tượng thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức - Cá nhân
Mẫu đơn, tờ khai hành chính	Tờ khai đăng ký bè cá, do địa phương xã (phường) nơi đặt bè cá xác nhận (Phụ lục 5, Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).
Phí, lệ phí	Không
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký bè cá
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không quy định
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003. - Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 16/2015/TT-BNNPTNT ngày 10/4/2015 của Bộ trưởng Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện nuôi thủy sản.

Phụ lục 1: Mẫu tờ khai đăng ký bè cá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 201....

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ BÈ CÁ

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi - Thủy sản tỉnh Hà Nam

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại:

Chứng minh nhân dân số:.....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký bè cá với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của bè cá như sau:

Đối tượng nuôi:

Năm, nơi đóng:

Nơi đặt bè:

Kích thước chính Dài(m) x Rộng(m) x Cao(m):

Vật liệu khung bè: ; Vật liệu dự trữ nổi:

Tổng dung tích:

Các thiết bị lắp đặt trên bè cá:.....

Số người làm việc trên bè cá, người.....

2. Họ tên, địa chỉ các chủ sở hữu (nếu bè cá thuộc sở hữu nhiều chủ):

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân
01			
02			
03			

3. Hồ sơ kèm theo:

TT	Hồ sơ đăng ký bè cá	Bản chính	Bản sao
01	Hợp đồng đóng mới bè cá		
02	Giấy chứng nhận đăng ký cũ (đối với bè cá chuyển nhượng quyền sở hữu)		
03	Giấy tờ chuyển nhượng quyền sở hữu bè cá (đối với bè cá chuyển nhượng quyền sở hữu)		
04	Biên lai nộp thuế trước bạ		

Tôi xin cam đoan chấp hành đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

XÁC NHẬN
của xã, phường nơi đặt bè cá
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CHỦ BÈ CÁ

